

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/DS-ST  
Ngày: 02 – 6 - 2022  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Mộng Chi

**- Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Quách Cẩm Tú

Ông Trần Công Đăng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Lua, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Lê Vũ L (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:**

Vào ngày 03/8/2021 bà có cho ông Lê Vũ L mượn số tiền 18.000.000 đồng, thỏa thuận thời gian trả sau 05 ngày nhưng từ khi mượn đến nay ông L không trả tiền cho bà. Bà yêu cầu ông L trả cho bà số tiền 18.000.000 đồng.

\* Đối với ông Lê Vũ L, trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông L đúng theo quy định pháp luật nhưng ông L vắng mặt, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà Th và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Th khởi kiện yêu cầu ông Lê Vũ L trả tiền. Quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo

quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Lê Vũ L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông L theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Bà Nguyễn Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Vũ L trả cho bà số tiền 18.000.0000 đồng. Xét thấy, việc ông Lê Vũ L vay tiền của bà Nguyễn Thị Th là có thật thể hiện tại Biên nhận ngày 03/8/2021 có nội dung *“Tôi tên Lê Vũ L số CMND 381706658 có mượn nợ của chị Nguyễn Thị Th- sinh năm 1988 ....Địa chỉ: Ấp 3, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau số tiền 18.000.000 đ (Ghi bằng chữ mười tám triệu đồng) Thời hạn trả: năm ngày Ngày 3 tháng 8 năm 2021 NGƯỜI NHẬN NỢ Linh Lê Vũ L...”*. Mặt khác, ông L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia hòa giải, xét xử nhưng ông L vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Th nên ông Lê Vũ L phải gánh chịu thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th đối với ông Lê Vũ L về việc trả tiền vay 18.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch ông Lê Vũ L phải chịu 18.000.000 đồng x 5% = 900.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Th không phải chịu án phí, bà Th đã dự nộp được nhận lại.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th về việc yêu cầu ông Lê Vũ L trả tiền.

Buộc ông Lê Vũ L trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 18.000.000 (mười tám triệu) đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

- Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Lê Vũ L phải chịu 900.000 (chín trăm nghìn) đồng.

Bà Nguyễn Thị Th không phải chịu án phí, bà Th đã nộp tạm ứng án phí số tiền 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010319 ngày 28/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mộng Chi**